

Số: 33/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 12 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Triệu Thị Đ** sinh năm yyyy.

Nơi cư trú: xóm T, xã DB, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh **Triệu Văn T** sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm T, xã DB, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Triệu Thị Đ và anh Triệu Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Triệu Thị Đ và anh Triệu Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Triệu Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cháu Triệu Đức T, sinh ngày dd tháng mm năm yyyy và cháu Triệu Trân C, sinh ngày dd tháng mm năm yyyy, cho đến khi cháu Triệu Đức T và Triệu Trân C đủ 18 tuổi, hoặc đến khi pháp luật có quy định khác. Anh Triệu Văn T chưa yêu cầu chị Triệu Thị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Triệu Thị Đ được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Chị Đ và anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người thi hành được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Triệu Thị Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: 0005825 ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị Triệu Thị Đ được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 14 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 14 – Phú Thọ;
- Dương sự;
- UBND xã ĐB;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Xa Văn Đặng